| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 11 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Tuấn Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Như L**, sinh năm 1989, có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1976, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Như L trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Như L và anh Phạm Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/02//2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh T ở Thôn Đ, xã V, huyện K và sinh được 01 con. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Ngày 28, 29/8/2018 vợ chồng cãi nhau, anh T đánh và đuổi chị đi nên chị đã về nhà bố mẹ chị ở thị trấn A sinh sống. Đến ngày 01/9/2018 chị đang ở nhà bà chị ăn giỗ ở thành phố T thì anh T đến chửi bới và đánh chị trước sự chứng kiến của mọi người. Đến nay chị nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh T được nữa, chị cũng không còn tình cảm gì với anh T, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Phạm Vũ Ngọc A, sinh ngày 26/4/2016, hiện nay đang do anh T nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng để anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung vì hiện tại chị đã bị mất việc làm, chưa tìm được công việc mới, sống phụ thuộc bố mẹ đẻ nên không có thu nhập để nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị L khai vợ chồng chị không có tài sản gì chung nhưng có vay của Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã V số tiền 30.000.000 đồng. Ly hôn anh T có trách nhiệm trả khoản nợ này do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và vợ chồng không cho ai vay nợ.

** Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 28/9/2018, bị đơn là anh Phạm Ngọc T trình bày:* Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T tại Thôn Đ xã V huyện K và sinh được 01 con. Tháng 6/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị L đi làm về muộn trong khi đó con nhỏ, bố mẹ chồng già yếu, vợ chồng cãi nhau nhưng sau đó tiếp tục chung sống hòa thuận. Đến ngày 28, 29/8/2018 vợ chồng cãi nhau anh T đã đuổi chị L đi do chị L đi chơi về muộn, chị L đi luôn. Sau khi chị L đi thì anh và con đã đến nơi chị L làm việc và đến nhà bố mẹ chị L xin lỗi mong chị L quay về chung sống cùng anh và con nhưng chị L không về. Nay chị L xin ly hôn

anh T không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị L, anh mong chị L tha thứ cho anh mà quay về vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dưỡng con chung trưởng thành. Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 15/11/2018 anh T đồng ý ly hôn. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Phạm Vũ Ngọc A, sinh ngày 26/4/2016, hiện đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh T lái xe cho Công ty Môi trường xanh ở thành phố T trung bình tháng 10.000.000 đồng. Về tài sản chung anh T khai vợ chồng không có tài sản chung, hiện tại vợ chồng anh còn nợ Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã V 30.000.000 đồng, anh T nhận trách nhiệm trả khoản nợ này và không yêu cầu Tòa án giải quyết, không cho ai vay nợ, không tạo lập được tài sản gì chung cùng bố mẹ anh T.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 05/10/2018, Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã V huyện K thống nhất để anh T có trách nhiệm trả khoản nợ vay đúng theo hợp đồng đã ký kết và không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay 30.000.000 đồng của vợ chồng anh T chị L.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: chấp nhận cho chị L được ly hôn anh T, giao con chung Phạm Vũ Ngọc A, sinh ngày 26/4/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ , vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Vũ Thị Như L và anh Phạm Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn, theo chị L là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, anh T tính tình nóng nảy còn theo anh T vợ chồng mâu thuẫn là do chị L thường xuyên đi làm về muộn trong khi con còn nhỏ bố mẹ chồng thì già yếu. Ngày 28, 29 tháng 8 năm 2018 vợ chồng cãi nhau, anh T đuổi chị L đi nên chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn A huyện Q sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh T đã xin lỗi và đề nghị chị L về chung sống cùng anh và con nhưng chị L không về. Nay chị L kiên quyết ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Phạm Vũ Ngọc A sinh ngày 26/4/2016 hiện đang sống cùng anh T. Ly hôn chị L có nguyện vọng để anh T nuôi dưỡng con chung vì hiện tại chị L bị mất việc làm và sống phụ thuộc bố mẹ đẻ không có thu nhập để nuôi con, anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Vì vậy để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung cần giao cháu Phạm Vũ Ngọc A sinh ngày 26/4/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị L, anh T và Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Vũ An đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Vũ Thị Như L được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

**2. Về con chung**: Giao con chung Phạm Vũ Ngọc A sinh ngày 26/4/2016 cho anh Phạm Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Vũ Thị Như L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001140 ngày 28/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, như vậy chị Vũ Thị Như L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2018, anh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Vũ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị Thanh Xuân**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Vũ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**